

Cùng Đọc tài liệu tham khảo tổng hợp bài tập Looking back unit 7 lớp 12 trang 27 sách mới sách mới như sau:

Pronunciation Looking back unit 7 lớp 12 trang 27

Listen and mark the stressed syllables. (Lắng nghe và đánh dấu trọng âm.)

1. In 1884, GMT was adapted internationally as a standard time zone.
2. The USA is one of the largest and most powerful countries in the world.
3. The A.I. robots will help humans to develop a more powerful memory in the future.
4. UFO is the acronym for Unidentified Flying Object.
5. I sent the package right away because I read the acronym ASAP on its cover.
6. Thanks to the GPS I could discover where my missing car was.
7. Let's get together next Sunday at 7 in the evening.

Trả lời

1. In '1 '8'8'4, 'G'M'T was a'dapted internationally as a 'standard 'time 'zone.

(Năm 1884, GMT được điều chỉnh theo tiêu chuẩn quốc tế như là múi giờ tiêu chuẩn.)

2. The 'U'S'A is 'one of the 'largest and 'most 'powerful 'countries in the 'world.

(Hoa Kỳ là một trong những nước lớn nhất và mạnh nhất trên thế giới.)

3. The 'A.'l. 'robots will 'help 'humans to de'velop a 'more 'powerful 'memory in the 'future.

(Các robot A.I. sẽ giúp con người phát triển trí nhớ mạnh mẽ hơn trong tương lai.)

4. 'U'F'O is the 'acronym for Uni'dentified 'Flying 'Object.

(UFO là chữ viết tắt của đối tượng bay không xác định.)

5. I 'sent the 'package 'right 'away because I 'read the 'acronym 'A'S'A'P on its 'cover.

(Tôi đã gửi gói hàng ngay vì tôi đã đọc từ viết tắt ASAP trên bìa của nó.)

6. 'Thanks to the 'G'P'S I could dis'cover 'where my 'missing 'car was.

(Nhờ GPS tôi có thể khám phá ra nơi mà chiếc xe mất tích của tôi.)

7. 'Let's 'get to'gether 'next 'Sunday at '7 in the 'evening.

(Hãy đi cùng nhau vào Chủ nhật vào 7 giờ tối.)

Vocabulary Looking back unit 7 lớp 12 trang 27

Complete the sentences, using the correct form of the words from the box. (Hoàn thành câu, sử dụng đúng dạng của từ trong khung.)

life - threatening - reduce - exterminate

futurist - operating - leading - malfunction

1. After the power cuts last night, the machine started to
2. A lot of think that A.I. robots will be harmful to humans.
3. This disease caused a lot of complications during the treatment procedure.
4. Do you really think that humans will be when the machines rise against them in the future?
5. It costs a lot of money to upgrade the system and the workers' skills in this car plant.
6. In order to the cost of production, the manufacturers have used robots for repetitive work.
7. He is one of the A.I. scientists in the world.

Trả lời

1. malfunction
2. futurists
3. life-threatening
4. exterminated
5. operating
6. reduce
7. leading

Grammar Looking back unit 7 lớp 12 trang 28

1. Circle the correct answers. (Khoanh tròn đáp án đúng.)

1. Instead of buying a new computer, why don't you have your old one?

A. to fix

B. fixing

C. fixed

D. fixes

2. The owners of modern manufacturing plants had workers doing heavy and repetitive tasks by robots.

A. to replace

B. replacing

C. replaced

D. being replaced

3. NASA has had an autonomous spaceship the universe recently.

A. to explore

B. explored

C. exploring

D. explore

4. We had the computer technician the new software for us.

A. to install

B. installing

C. installed

D. install

5. My mother always has the dishwashing machine the washing-up after meals.

A. do

B. doing

C. did

D. to do

6. The newspaper editor-in-chief had a newswoman about the latest domestic robots.

A. to write

B. writing

C. wrote

D. write

7. The teacher had his students their laptops to surf the Net for resources in his class.

A. using

B. to use

C. use

D. used

Trả lời

1. C

2. C

3. B

4. D

5. A

6. D

7. C

2. Complete the sentences, using the active passive causatives. Follow the example. (Hoàn thành các câu, sử dụng bị động chủ động. Thực hiện theo các ví dụ.)

have + somebody + bare infinitive

have + something + past participle

get + something + past participle

1. A: Your hair is rather long.

B: I'll have a friend

I'll have my hair

I'll get my hair

2. A: Your house needs a new coat of paint.

B: I'll have a worker

I'll have it

I'll get it

3. A: My computer often crashes.

B: Why don't you have the computer technician?

Why don't you have it?

Why don't you get it?

4. A: Your motorbike was fixed.

B: Yesterday I had my brother

I had it

I got it

5. A: Your smartphone needs updating.

B: I'll have a repairman

I'll have it

I'll get it

6. A: Who's going to take your suitcase to the taxi for you?

B: I'll have a porter

I'll have my suitcase

I'll get my suitcase

Trả lời

1. cut it/ cut/ cut

2. paint it/ painted/ painted

3. repair it/ repaired/ repaired

4. fix it/ fixed yesterday/ fixed yesterday

5. update it/ updated / updated

6. bring my suitcase to the taxi/ brought to the taxi by the porter/ brought to the taxi by the porter.

-/-

Trên đây là hướng dẫn giải tiếng anh 12 trong bài Looking back unit 7 lớp 12 trang 27 sách mới mà các em cần thực hiện. Để ghi nhớ tốt hơn kiến thức các em có thể tải file tài liệu đính kèm bên dưới nhé!

- [giải tiếng anh 12](#) - Đọc tài liệu